

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HÓA**  
Bản án số: 69/2021/HSST  
Ngày: 28/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Thúy  
2. Bà Viên Thị Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 20/8/2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn X**, Sinh năm: 1977

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn T (Đã chết); Con bà: Trần Thị M (Đã chết); Vợ: Đào Thị Đ, sinh năm 1980. Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2014. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 12/9/2018, bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (ngày 10/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 13/02/2019 nộp án phí HSST).

Nhân thân: Ngày 14/4/2011, bị TAND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (ngày 29/4/2013 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 30/11/2011 nộp án phí HSST). Đã được xóa án tích.

Tạm giữ từ ngày 12/6/2021. Tạm giam ngày 15/6/2021 tại Trại tạm giam Côn an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Triệu Thị L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đoàn Văn Q, sinh năm 1993 (vắng mặt)

2. Anh Đoàn Văn L1, sinh năm 2001 (vắng mặt)  
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.  
3. Anh Dương Hồ B1, sinh năm 1984 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn Tiên Trang, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên Lê Văn X nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 12/6/2021, X điều khiển xe đạp mini Nhật bãi, màu đỏ đi trên các tuyến đường thuộc xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn B, thấy cửa nhà và cửa cổng đều mở, quan sát xung quanh không có người, X dựng xe đạp ở trước cổng, sau đó đi vào sân rồi đi thẳng xuống khu nhà cấp 4 phía dưới. Khi vào trong nhà, X thấy anh B đang nằm ngủ trên giường, trên đầu giường để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen. Thấy anh B đang ngủ say, X đi lại lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, X quay ra cổng lấy xe đạp đi về hướng ngã 5 (thuộc địa phận xã T) tìm chỗ bán điện thoại. X đi vào cửa hàng điện thoại di động Q ở thôn T, xã T, huyện Q (do Đoàn Văn Q làm chủ cửa hàng) gặp Đoàn Văn L1 (là nhân viên cửa hàng), X bán chiếc điện thoại trên cho L1 với giá 2.000.000đ. Khi bán điện thoại, X nói với L1 là điện thoại do X nhặt được nên không nhớ mặt khẩu màn hình. Số tiền bán điện thoại X đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi trộm cắp tài sản, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên cùng ngày 12/6/2021, Lê Văn X đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Đoàn Văn L1 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra.

Theo báo cáo của anh B chiếc điện thoại Iphone XS Max, màu đen anh mua tháng 4/2021 với giá 18.000.000đ, tại thời điểm mất trộm trị giá còn khoảng 13.000.000đ.

Ngày 15/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Quảng Xương đã định giá và kết luận: chiếc điện thoại di động Iphone XS Max, màu đen trị giá 12.000.000đ.

Ngày 16/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho anh B. Anh B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với số tiền 2.000.000đ anh Q đã mua điện thoại di động Iphone XS Max của X, anh Q không yêu cầu X bồi thường lại số tiền trên.

Ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 12/6/2021, trước đó Lê Văn X còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Q, tỉnh Thanh Hóa như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 07 giờ ngày 31/5/2021, Lê Văn X điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu Roma, màu xanh đen từ nhà đến xã Q, huyện Q tìm nhà nào sơ hở

để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Triệu Thị L, thấy cửa nhà và cửa cổng đều mở nên X dựng xe ngoài cổng đi bộ vào trong nhà. Khi đi đến phòng khách, X nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu xanh tím than của chị L đang để ở bàn uống nước. Lúc này chị L không có nhà, quan sát trong nhà không có ai, X đi lại lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó, X điều khiển xe đạp điện đi về hướng xã T để tìm nơi bán điện thoại. Khi đến quán sửa chữa điện thoại di động B của anh Dương Hồ B1, X bán chiếc điện thoại cho anh B1 với giá 500.000 đồng. Khi bán điện thoại X nói với anh B1 là điện thoại do X nhặt được nên không nhớ mật khẩu màn hình. Số tiền bán điện thoại X đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại, anh B1 đã tháo ra lấy linh kiện lắp vào điện thoại cho khách hàng nên không thu hồi được.

Theo báo cáo của chị L, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, chị mua tháng 01/2021 với giá 4.950.000đ. Tại thời điểm bị mất trộm trị giá còn khoảng 3.000.000đ.

Ngày 08/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quảng Xương đã định giá và kết luận: chiếc điện thoại di động OPPO A83 trị giá 3.000.000đ. Chị L yêu cầu X phải bồi thường lại chiếc điện thoại trên cho chị với trị giá 3.000.000đ.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, Lê Văn X điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu Roma, màu xanh đen từ nhà đến xã Q, huyện Q tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà chị Trần Thị H thấy cửa nhà và cửa cổng đang mở, X dựng xe ngoài cổng rồi đi bộ vào trong nhà. Khi đi đến phòng khách, X thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xám của chị H đang để ở bàn uống nước. Lúc này chị H không có nhà. Quan sát trong nhà không có ai, X đi lại lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó, X điều khiển xe đạp điện đi về hướng xã T để tìm nơi bán điện thoại. Khi đi đến cửa hàng điện thoại di động Q gặp anh Đoàn Văn L1 (nhân viên cửa hàng), X bán chiếc điện thoại cho L1 với giá 800.000đ (do tự mò tìm được mật khẩu màn hình nên X nói với anh L1 là điện thoại của X cần bán, anh L1 tưởng thật nên đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 800.000đ). Số tiền bán điện thoại X đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại, anh Đoàn Văn Q (chủ cửa hàng điện thoại) đã bán lại chiếc điện thoại OPPO A7 cho khách không quen biết nên không thu hồi được.

Theo báo cáo của chị H, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, chị mua tháng 02/2021 với giá 3.350.000đ, tại thời điểm bị mất trộm trị giá khoảng 2.500.000đ.

Ngày 08/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Quảng Xương đã định giá và kết luận: Chiếc điện thoại trên trị giá 2.500.000đ.

Quá trình điều tra, chị H không yêu cầu X phải bồi thường lại chiếc điện thoại trên.

Đối với chiếc xe đạp mini Nhật màu đỏ và chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Roma màu xanh đen là phương tiện X sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định xe đạp mini Nhật là tài sản do chị Đào Thị Đ (vợ X) tích góp mua được từ việc đi làm thuê ở cửa hàng thu mua sắt vụn; còn xe đạp điện là của chị Đào Thị T, SN1987 ở thôn N, xã Q, huyện Q (em ruột chị Đ) cho

chị Đ mượn làm phương tiện đi lại từ đầu năm 2021. Khi X sử dụng các phương tiện trên đi trộm cắp tài sản, chị Đ, chị T đều không biết. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương không thu giữ.

Đối với hành vi mua lại chiếc điện thoại di động OPPO A83 của anh Dương Hồ B1; hành vi mua lại chiếc điện thoại di động OPPO A7 và chiếc điện thoại di động Iphone XS Max của anh Đoàn Văn L1, Đoàn Văn Q. Qua xác minh anh B1, anh L1 và anh Q đều không biết số tài sản trên là do X trộm cắp mà có. Quá trình bán điện thoại X đều không nói cho anh B1, anh L1 và anh Q biết về nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có; do đó, không có căn cứ để xử lý anh B1, anh L1 và anh Q về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Quá trình điều tra, Lê Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSQX ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Lê Văn X từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Bồi thường dân sự: Bị hại anh B đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm. Chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại chiếc điện thoại Oppo A7 màu xám, đề nghị HĐXX không xét. Đối với chiếc điện thoại OPPO A8, chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo X phải bồi thường cho chị L trị giá chiếc điện thoại là 3.000.000đ theo Điều 48 BLHS. Điều 589 Bộ luật dân sự.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Q, anh L1 và anh B1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đề nghị HĐXX không xét.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/5/2021 đến ngày 12/6/2021, Lê Văn X đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Q với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.500.000đ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn X phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp của Lê Văn X là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của anh B, chị L và chị H một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn trong khu vực. Bị cáo không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân đã đua đòi ham chơi dẫn đến phạm tội. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cho cá nhân. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý. Mặt khác bị cáo còn phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nhân thân không tốt ngày 14/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an huyện Quảng Xương đầu thú nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Bồi thường dân sự*: Bị hại anh B đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu gì; chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, do vậy HĐXX không xét. Đối với chị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại OPPO A83 cho chị là 3.000.000đ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị L số tiền 3.000.000đ là phù hợp.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L1, anh Q, anh B1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, vì vậy HĐXX không xét.

[7] *Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

**Tuyên bố**: Bị cáo Lê Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt**: Lê Văn X 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2021.

*Bồi thường dân sự:* Bị hại anh B đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu gì thêm; chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì vì vậy HĐXX không xem xét.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS. Khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn X phải bồi thường cho chị Triệu Thị L số tiền 3.000.000đ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Q, anh L1 và anh B1 không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

- *Án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lê Văn X phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại anh B, chị L, chị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Q, anh L1, anh B1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Lý**